**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I- 81 Rồi**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TL** | **TN****KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Lắng nghe lịch sử nước mình | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**NGỮ VĂN 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/****đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Lắng nghe lịch sử nước mình | **Nhận biết:****-** Nhận biết thể loại, nhân vật- Nhận biết từ phức, trạng ngữ **Thông hiểu**: Hiểu được ý nghĩa sự việc, chi tiết**Vận dụng:****-** Tác dụng của yếu tố kì ảo- Rút ra thái độ và cách ứng xử của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **2** | **Viết**  | Kể lại một truyện cổ tích | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài tự sự.- Xác định được bố cục bài văn, nhân vật, sự việc, ngôi kể.- Giới thiệu được nội dung của vấn đề tự sự.**Thông hiểu:**- Tạo được tình huống của câu chuyện, xây dựng được cốt truyện.- Nắm được các sự việc chính theo trình tự thời gian, không gian, tâm lí nhân vật. Cần có sự lựa chọn phù hợp các chi tiết, sự việc:+ Điều gì đã xảy ra?+ Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?+ Cảm xúc của người viết khi xảy ra câu chuyện, khi kể lại câu chuyện?**Vận dụng:****-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm xảy ra trong cuộc sống để viết được bài văn tự sự hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để.- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Có lối kể sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5 TN** | **2TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**\* Chú thích:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả bốn cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

 **MÔN NGỮ VĂN 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

**Đọc Ngữ liệu sau:**

 *Hai chàng tâu hỏi đồ sính lễ cần sắm những gì, vua bảo: “Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi”.*

 *Hôm sau, mới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến rước Mị Nương về núi.*

 *Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước ngập ruộng đồng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.*

 *Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đổi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời, cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã kiệt. Thần Nước đành rút quân.*

(Trích “Sơn Tinh, Thủy Tinh”)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định thể loại của Ngữ liệu trên.

A. Truyền thuyết

B. Truyện cổ tích

C. Lục bát

D. Tự sự

**Câu 2. Trạng ngữ trong câu sau có tác dụng gì?**

*Hôm sau, mới tờ mờ sáng, Sơn Tinh đã đem đầy đủ lễ vật đến rước Mị Nương về núi.*

 A. Xác định thời gian

B. Xác định nơi chốn

C. Xác định nguyên nhân

D. Xác định mục đích

**Câu 3**. Nhân vật chính của Ngữ liệu trên là

A. Sơn Tinh

B. Thủy Tinh

C. Sơn Tinh, Thủy Tinh

D. vua

**Câu 4**. Trong Ngữ liệu có mấy từ láy?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

**Câu 5**. Các từ *sính lễ, cơm nếp* là từ phức. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 6**. Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh tượng trưng cho hiện tượng gì trong cuộc sống?

 A. Thủy Tinh ghen tuông

B. Sơn Tinh ghen tuông

C. Thủy Tinh phô diễn tài năng

D. Hiện tượng lũ lụt

**Câu 7**. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: *nôn nóng, bản lĩnh.*

*Sơn Tinh rất ……………….*

**Câu 8.** Yếu tố kì ảo trong Ngữ liệu là

A. Thủy Tinh có thể hô mưa gọi gió, làm thành dông bão.

B. Sơn Tinh có thể bốc từng quả đồi, dời tững dãy núi, dựng thành lũy đất

C. Sơn Tinh đem đủ sính lễ.

D. Tất cả đều đúng

**Câu 9**. Qua ngữ liệu, em hãy nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong văn bản.

**Câu 10**. Từ việc đọc hiểu Ngữ liệu, em cần làm gì để hạn chế thiên tai, lũ lụt?

**II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích.

-------HẾT-------

**(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!)**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM****MÔN NGỮ VĂN 6** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  | **ĐỌC HIỂU**  | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | bản lĩnh | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** |  Tác dụng của yếu tố kì ảo:- Làm cho câu chuyện lôi cuốn, hấp dẫn- Thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật | 0,50,5 |
| **10** | Việc làm của bản thân để hạn chế thiên tai, lũ lụt:+ Kêu gọi mọi người cần bảo vệ môi trường, trồng cây gây rừng,…+ Ý thức bảo vệ môi trường, ứng xử tử tế với thiên nhiên | 0,50,5 |
| **II.** | **VIẾT**  | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự*Mở bài giới thiệu được câu chuyện cổ tích, Thân bài triển khai được các sự việc, Kết bài nêu được ý nghĩa của câu chuyện. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một câu chuyện cổ tích.* | 0,25 |
|  *c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:***Mở bài** (0.25 điểm): Dùng ngôi thứ ba giới thiệu sơ lược về câu chuyện; nêu lí do kể câu chuyện đó.**Thân bài** (2.0 điểm):- Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.**Kết bài** (0.25 điểm): Nêu ý nghĩa của câu chuyện. | 2,5 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
| *d. Sáng tạo:* Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0.5 |
|  |  | *Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.* |  |

*-------***HẾT**-------

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi, không nghe lời mẹ. Một lần, bị mẹ mắng, cậu giận mẹ bỏ đi. Cậu la cà, dạo chơi khắp nơi, mẹ cậu ở nhà lo lắng không biết cậu ở đâu nên rất buồn. Bà ngày ngày mẹ ngồi ở bậc cửa ngóng con trở về.

Thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu mất. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.

- Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bảo vệ mình, về với mẹ thôi.

Cậu vội tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu gọi mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá ! – Cậu gục xuống, ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

 Kỳ lạ thay, cây xanh đó bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa be bé trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to mọng rơi vào tay cậu bé.

Cậu bé cắn một miếng thật to, câu thốt lên:

- Chát quá!

Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cậu thốt lên:

- Cứng quá!

Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẻ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.

 Cây rung rinh cành lá, thì thào :

- Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ.

Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ.

Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây. Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về đứa con thân yêu.

 Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.

*(Nguồn :* [*https://www.cotich.net*](https://www.cotich.net)*)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích cây vú sữa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật cậu bé . B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người mẹ. D. Lời của cây vú sữa.

**Câu 3.** Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?

A. Vì ham chơi, không nghe lời mẹ.

B. Vì thích la cà, dạo chơi.

C. Vì bị mẹ mắng, cậu giận mẹ.

D. Vì không thích ở nhà.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả cuộc sống khi được mẹ chăm sóc?

A**.** Cơm no áo ấm.

 B. Ăn cần ở kiệm.

 C. Ăn đói mặc rách.

 D. Ăn chay nằm đất.

**Câu 5**. Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của người mẹ?

A. Vì cậu bé không nghe lời.

B. Vì lo lắng không biết cậu bé ở đâu.

C. Vì quá đau buồn và kiệt sức.

D. Vì mãi trông ngóng cậu bé trở về.

**Câu 6.** Điều gì khiến cậu bé oà lên khóc?

1. Cậu đói, rét và bị bắt nạt.

B. Đi lâu cậu nhớ đến mẹ.

C. Lâu quá cậu mới được ăn.

D. Cậu hiểu được ý câu nói của cây.

**Câu 7**. Giải thích nào phù hợp với chi tiết: *Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây.*

A. Cậu bé về nhà không thấy mẹ.

B. Cảm thấy thân cây như bàn tay mẹ.

C. Nhìn thấy mặt lá đỏ hoe.

D. Vì cậu không còn ai chăm sóc.

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây vú sữa*?

 A. Khuyên nhủ con phải biết vâng lời mẹ.

 B. Giải thích nguồn gốc cây vú sữa.

 C. Phê phán việc không nghe lời mẹ.

 D. Sự hối hận của người con.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự hoá thân thành cây xanh người mẹ trong truyện?

**II.VIẾT (4.0 điểm)**

 Em hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết bằng lời văn của mình.

 ------------------------------------------- Hết ----------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu lí do dẫn đến sự hoá thân của người mẹ.- Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại câu chuyện*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu truyện.- Các sự kiện chính trong truyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- .Suy nghĩ về câu chuyện đã kể. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH QUẢ DƯA HẤU**

*Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm được vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi. Một lần, vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm nên nhà vua nổi giận, đày An Tiêm ra đảo hoang.
 Ở đảo hoang, hai vợ chồng An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô phơi tết thành quần áo.
 Một hôm, An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống một loại hạt đen nhánh. Chàng bèn nhặt và gieo xuống cát, thầm nghĩ: “ Thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được”. Rồi hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây dây bò lan rộng. Cây ra hoa rồi ra quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát. Vợ chồng An Tiêm đem hạt gieo trồng khắp đảo.
 Mùa quả chín, nhớ vua cha, An Tiêm khắc tên mình vào quả, thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đem dâng vua. Vua hối hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.
 Thứ quả lạ đó là giống dưa hấu ngày nay.*

 **( Theo Nguyễn Đổng Chi – Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích quả dưa hấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Mai An Tiêm. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Nàng Ba C. Lời của vua Hùng Vương.

**Câu 3.** Vì sao vợ chồng Mai an Tiêm bị đày ra đảo hoang?

A. Vì muốn sống nơi hoang đảo.

B. Vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm làm vua tức giận.

C. Vì muốn khám phá thiên nhiên hoang dã.

D. Vì không muốn sống phụ thuộc người khác.

**Câu 4**. Nhân vật Mai An Tiêm trong *Sự tích dưa hấu* đã rơi vào hoàn cảnh khó khăn như thế nào khi ở trên đảo hoang?

A**.** Không người thân, bạn bè.

 B. Không nhà cửa.

 C. Không có lương thực.

 D. Thiếu thốn mọi thứ.

**Câu 5**. Qua câu chuyện, nhân vật Mai An Tiêm đã bộc lộ những phẩm chất nào?

A. Giàu nghị lực, tài năng, trí tuệ.

B. Giàu lòng vị tha.

C. Giàu lòng nhân hậu.

D. Dũng cảm đối diện với hoàn cảnh.

**Câu 6**. Điều gì khiến vua Hùnghối hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về ?

A. Số phận oan khuất của gia đình An Tiêm.

B. Trí tuệ hơn người của gia đình An Tiêm.

C. Tình cảm gắn bó của gia đình An Tiêm .

D. Nghị lực vượt qua nghịch cảnh của gia đình An Tiêm.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích quả dưa hấu* ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận con người.

D. Giải thích nguồn gốc quả dưa hấu.

**Câu 8**. Câu « *Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát »* sử dụng biện pháp tu từ gì?

 A. Nhân hóa.

 B. So sánh.

 C. Liệt kê.

 D. Ẩn dụ.

**Câu 9**. Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Truyện *Sự tích quả dưa hấu* muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một câu chuyện cổ tích mà em thích nhất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Cảm nghĩ: “Sự tích dưa hấu” là một trong những truyện cổ tích đậm đà ý vị nói về sự tích quả dưa hấu, một đặc sản về hoa trái, ngọt lành, thơm mát của quê hương đất nước ta. Sâu xa hơn, truyện còn ca ngợi bản lĩnh sống, tài trí và tinh thần lao động sáng tạo của con người Việt Nam. | 1,0 |
|  | **10** | Thông điệp: “ Chỉ có những người dám nghĩ dám làm mới mang lại kết quả xứng đáng” | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một truyện cổ tích nà em thích nhất* | 0,25 |
|  | *c. Kể về một truyện cổ tích nà em thích nhất*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được câu chuyện.- Các sự kiện chính trong giấc mơ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm nghĩ chung vs62 câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**--------------------------**Hết-**----------------------------**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

 **Môn :Ngữ văn 6**

**I.ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (Từ câu 1-10)**

“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc lóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông lão nói với cô bé :

 - Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, hãy hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó.Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng đấy năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhỏ từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Người mẹ nhờ bông hoa thần dược đó mà sống rất lâu. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

 *(Sự tích hoa cúc trắng,Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên)*

**Câu 1.** Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

A. Ông lão B. Cô bé

C. Người mẹ D. Bông hoa

**Câu 3.** Từ “ buồn bã” trong câu *“Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.”* là từ láy đúng hay sai?

 A. Đúng B. Sai

# Câu 4.Xác định cụm tính từ có trong câu văn sau: “Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát.”

# A. Ngày xưa có một cô bé.

#  B. sống cùng với mẹ.

# C. Vô cùng hiếu thảo .

# D. Túp lều tranh dột nát.

**Câu 5.**Cô bé khóc vì lí do gì?

**A.** Vì bị mẹ mắng.

B. Vì nhà quá nghèo.

C. Vì lo lắng cho mẹ.

D. Vì bị lạc trong rừng.

**Câu 6.**Ông lão kêu cô bé vào rừng để làm gì?

1. Đi hái một bông hoa.
2. Đi hái một quả táo.

C. Đi đốn một bó củi khô.

D. Đi tìm người chữa bệnh.

**Câu 7.**Cô bé trong truyện là cô bé có tấm lòng như thế nào?

A. Trung thực.

B. Hiếu thảo.

C. Nhân ái.

D. Dũng cảm.

**Câu 8.** Đoạn văn“*Nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao?*” thể hiện tâm trạng gì của cô bé?

A. Thất vọng.

B. Ngạc nhiên.

C. Nghi ngờ.

D. Lo lắng.

# Câu 9. Bài học ý nghĩa nhất mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

# Câu 10. Bản thân em đã làm được những việc gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, bố mẹ?

**II.VIẾT ( 4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình.

-----------Hết------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

*Thời gian: 90 phút*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân thể hiện lòng hiếu thảo:+ Giúp đỡ bố mẹ các việc nhà mà trong khả năng của mình+ khi mẹ mệt thì hỏi han mẹ+ nhổ tóc trắng cho bố… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể lại một câu chuyện cổ tích.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một câu chuyện cổ tích.*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ ba.- Giới thiệu câu chuyện- Trình bày: nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.- Các sự việc được kể theo trình tự thời gian.- Kể được các yếu tố kì ảo.- Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc kĩ phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*[...]Vàng bạc, châu báu lạnh lẽo không bù lại được tình thương đầm ấm của người bà. Sống giữa cung điện cao vọi, nhiều lúc anh em cảm thấy trống trải. Nhìn đâu cũng thấy vàng bạc mà không mảy may thấy bóng dáng thân thương của bà ngoại. Nỗi nhớ thương bà cồn cào gan ruột làm hai anh em ăn ngủ không yên, vẻ mặt lúc nào cũng rầu rĩ, héo hắt. Làm sao có thể sung sướng được nếu sống thiếu bà.*

*Bà tiên lại đi ngang qua. Thấy hai anh em đã trở nên vô cùng giàu có mà vẫn không được thanh thản, bà dừng lại, hỏi. Em gái òa lên khóc, cầu mong bà tiên hóa phép cho bà ngoại mình sống lại. Bà tiên nói:*

*– Nếu bà ngoại sống lại thì ba bà cháu lại cực khổ như xưa, liệu có chịu được không?*

*Cả hai anh em cùng nói như reo lên:*

*– Chúng cháu chịu được! Khổ sở đến đâu chúng cháu cũng chịu được, miễn là bà chúng cháu sống lại!*

*Bà tiên phất chiếc quạt lông màu nhiệm [3]. Phút chốc, tất cả lâu đài, thành quách, cây đào với những trái vàng, trái bạc biến thành một áng mây hồng lơ lửng trôi về phía cuối trời. Bà ngoại lại hiện ra, móm mém cười, hiền hậu dang tay ôm hai cháu. Cậu bé, cô bé sà vào lòng bà ngoại thổn thức. Sẽ chẳng bao giờ họ xa nhau nữa. Ba bà cháu lại tần tảo [4] rau cháo nuôi nhau, vất vả thật, nhưng lúc nào cũng tràn đầy tình thương mến.*

 *(Trích Bà cháu- NXB Giáo dục 1983 )*

**Câu 1**. Truyện ”Bà cháu” thuộc thể loại nào? (Nhận biết)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại

**Câu 2**. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy? (Nhận biết)

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. A và B đều đúng.

**Câu 3.** Vì sao hai anh em sống trong giàu có mà vẫn không thanh thản? (Nhận biết)

A. Vì hai anh em cần có bà sống chung.

B. Vì hai anh em thiếu tình yêu thương của bà.

C. Vì hai anh em thấy cô đơn .

D. Vì cô em rất nhớ bà.

**Câu 4**. Chủ đề của văn bản là gì? (Thông hiểu)

A**.** Tình yêu quê hương.

 B. Tình cảm gia đình.

 C.Tình yêu thiên nhiên.

 D.Tình làng nghĩa xóm.

**Câu 5**. Cụm từ nào sau đây diễn tả đúng phẩm chất của hai anh em trong câu chuyện? (Thông hiểu )

A. Lòng hiếu thảo.

B. Lòng thương người.

C. Lòng dũng cảm.

D. Lòng biết ơn.

**Câu 6**. Chi tiết “Khổ sở đến đâu chúng cháu cũng chịu được, miễn là bà chúng cháu sống lại” thể hiện tâm trạng gì của hai anh em? (Thông hiểu)

A. Thất vọng, hụt hẫng.

B. Vui vẻ, hạnh phúc.

C. Niềm khát khao bà được sống lại.

D. Cả A, B,C đều đúng .

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Bà cháu*? (Thông hiểu)

A. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

B. Ca ngợi tình cảm gia đình bền chặt.

C. Thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia.

D. Ca ngợi tình cảm anh em thắm thiết .

**Câu 8**. Xác định trạng ngữ trong câu: “Sống giữa cung điện cao vọi, nhiều lúc anh em cảm thấy trống trải”. (Thông hiểu)

 A. Sống giữa cung điện cao vọi.

 B. Cung điện cao vọi.

 C. Nhiều lúc.

 D. Giữa cung điện.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện. (Vận dụng)

**Câu 10**. Chi tiết “Vàng bạc, châu báu lạnh lẽo không bù lại được tình thương đầm ấm của người bà.” có ý nghĩa gì? (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại câu chuyện “Em bé thông minh” bằng lời văn của em.

 ----- Hết -------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Tình bà cháu vô cùng thiêng liêng, cao quý không gì sánh bằng | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em* *.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em* *.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em* *.* | 2.5 |
| - Cần chọn ngôi kể phù hợp: ngôi thứ ba.- Giới thiệu nhân vật , hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến kết thúc một cách hợp lí. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo.- Nêu được cảm nghĩ của em về câu chuyện. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo hấp dẫn người đọc. | 0,5 |